

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện;
Ông Bùi Văn Phục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn P, sinh năm 1987 tại huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn O và bà Lý Ngọc H; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24 tháng 9 năm 2009 bị đưa đi cơ sở giáo dục theo Quyết định số 2530/QĐ-UB (NC) ngày 18 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H, chấp hành xong ngày 24 tháng 3 năm 2011 (đã hết thời hạn và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giam từ ngày 08 tháng 10 năm 2017 đến nay. Có mặt.

2. Trần Phong V, tên gọi khác: T, sinh năm 1975 tại huyện C, tỉnh H; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (chết) và bà Huỳnh Thị N; có vợ là Lê Nguyễn Phương T và 03 người con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2011); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Mai Vũ Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Nguyễn Phương T, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh H. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 18 N T P, khu vực 1, phường A, quận N, thành phố C. Vắng mặt.

3. Mai Vũ L, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh H. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

2. Lý Ngọc H, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh H. Vắng mặt.

3. Dương Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh H. Có mặt.

4. Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06 tháng 10 năm 2017, anh Mai Vũ Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Taurus, biển số 95H1-018.18 đi từ nhà ra Quốc lộ 61, hướng từ thị trấn Rạch Gòi đi thị trấn Cái Tắc. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thì anh Đ điều khiển xe vượt xe mô tô biển số 65X2-7916 do Dương Văn P điều khiển chở Trần Phong V, lúc này P chửi anh Đ nhưng anh Đ không trả lời mà tiếp tục điều khiển xe chạy đi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ dừng xe lại trước cửa quán Ngân Tiền (thuộc ấp T, xã H) để nghe điện thoại. Cùng lúc này xe của P chạy tới và dừng lại đậu sát xe của anh Đ, P dùng tay xô mạnh vào vai của anh Đ làm cho cả hai xe cùng ngã, P dùng tay đánh anh Đ thì anh Đ bỏ chạy vào quán Ngân Tiền, P đi vào quán lấy chai bia định đuổi theo đánh anh Đ nhưng được anh Nguyễn Văn P can ngăn, P đập chai bia xuống bàn rồi cầm cổ chai bia và nói “Tao đâm chết mẹ mày”, anh Đ sợ bị đâm nên trốn phía sau quán. Sau đó P cùng V đi đến nơi hai chiếc xe bị ngã, V kêu P đẩy xe của Đ xuống lề lộ, nhưng P không làm theo mà lấy xe của Đ điều khiển về nhà V rồi chạy lên Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 05 phút sau, anh Đ không thấy P và V nên đi ra thì phát hiện xe mô tô của anh bị mất nên đã đến Công an xã T, huyện P trình báo sự việc.

Đối với Trần Phong V biết được P thực hiện hành vi phạm tội, nhưng đã không tố giác với cơ quan chức năng để điều tra, xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp xác định tài sản Phong chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Yamaha Taurut, biển số 95H1-081.18, có giá trị là 9.900.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án là 01 xe mô tô hiệu Wave an pha, biển số 65X2-7916 đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp quản lý. Vật chứng khác là xe mô tô hiệu Yamaha Taurut, biển số 95H1-081.18 đã được trao trả cho chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 02/QĐ-KSĐT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố bị cáo Dương Văn P về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Trần Phong V về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn P. Áp dụng khoản 1 Điều 314; các điểm h, k, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 29 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Phong V. Xử phạt bị cáo Dương Văn P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Phong V.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị thông qua.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; giao trả cho bị cáo Trần Phong V 01 xe mô tô hiệu Wave an pha, biển số 65X2-7916.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời cùng yêu cầu Hội đồng xét xử cân nhắc, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị hại thừa nhận đã nhận lại tài sản xong và không có thiệt hại nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường, về trách nhiệm hình sự: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Nguyễn Phương T yêu cầu trả chiếc xe mô tô hiệu Wave an pha, biển số 65X2-7916.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan

điều tra Công an huyện Phụng Hiệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 06 tháng 10 năm 2017, do bất mãn với việc anh Mai Vũ Đ điều khiển xe vượt xe mô tô do bị cáo P đang điều khiển chở bị cáo V, nên bị cáo P đã điều khiển xe đuổi theo anh Đ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ dừng xe lại trước cửa quán Ngân Tiền để nghe điện thoại thì P chạy tới và dừng xe lại đập sát xe của anh Đ, P dùng tay xô mạnh vào vai của anh Đ làm cho cả hai xe cùng ngã rồi dùng tay đánh anh Đ, anh Đ bỏ chạy vào quán Ngân Tiền, P tiếp tục đi vào quán lấy chai bia định đuổi theo đánh anh Đ nhưng được anh Nguyễn Văn P can ngăn, P đập chai bia xuống bàn rồi cầm cổ chai bia và nói “Tao đâm chết mẹ mày”, anh Đ sợ bị đâm nên trốn phía sau quán. Sau đó P cùng V đi đến nơi hai chiếc xe bị ngã, V kêu P đẩy xe của Đ xuống lề lộ, nhưng P không làm theo mà lấy xe của Đ điều khiển về nhà V rồi chạy lên thành phố Cần Thơ, sau đó lên Thành phố Hồ Chí Minh. Đến chiều ngày 07 tháng 10 năm 2017, trên đường về đầu thú thì P bị lực lượng Công an bắt giữ.

Hành vi trên của bị cáo Dương Văn P dùng tay đánh anh Đ là dùng vũ lực ngay tức khắc, đồng thời đã đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc bằng việc đập chai bia xuống bàn rồi cầm cổ chai bia và nói “Tao đâm chết mẹ mày”, làm cho anh Đ lâm vào tình trạng không chống cự được. Mặc dù trước đó bị cáo P chưa có ý thức chiếm đoạt tài sản của anh Đ, nhưng việc anh Đ lâm vào tình trạng không chống cự được dẫn đến không thể quản lý tài sản là do bị cáo P tạo ra, đồng thời liên ngay sau khi dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc, bị cáo đã lợi dụng tình trạng không thể chống cự được và không thể quản lý tài sản của anh Đ để chiếm đoạt tài sản của anh Đ có giá trị là 9.900.000đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Trần Phong V, mặc dù bị cáo không tham gia chiếm đoạt tài sản của anh Đ. Nhưng bị cáo là người chứng kiến và biết đầy đủ thông tin về hành vi phạm tội mà bị cáo P đã thực hiện, bản thân bị cáo không phải là ông, bà, cha, mẹ, con, cháu hay anh chị em ruột của bị cáo P, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo P là thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 313 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm c khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình

sự năm 2015, nhưng bị cáo đã không tố giác với cơ quan chức năng để xử lý. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Mặt khác, xét các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp truy tố bị cáo Dương Văn P về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Trần Phong V về tội “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo P đã trực tiếp xâm phạm đến quyền nhân thân và quyền sở hữu tài sản của người khác. Chỉ vì bất mãn với việc bị hại chạy xe mô tô vượt xe mô tô của bị cáo, bị cáo đã cố tình đuổi theo bị hại, nhằm mục đích đánh bị hại để dần mặt. Khi đuổi kịp bị hại, bị cáo đã dùng tay xô và đánh bị hại, mặc dù bị hại sợ hãi bỏ chạy vào quán Ngân Tiền, nhưng bị cáo không dừng lại ở đó mà đuổi theo để tiếp tục đánh bị hại. Khi được anh Nguyễn Văn P can ngăn, bị cáo vẫn lấy chai bia đập xuống bàn rồi cầm cổ chai bia và hăm dọa “Tao đâm chết mẹ mày”, làm cho bị hại lâm vào tình trạng không chống cự được. Ngay lập tức, bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh bị hại không thể chống cự được và không thể quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị là 9.900.000đ. Mặt khác, xét nhân thân của bị cáo đã từng có một tiền sự (bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục), tuy tiền sự này đã hết thời hiệu và được coi là chưa bị xử lý hành chính, nhưng cũng cần lấy làm căn cứ xác định bị cáo là người có nhân thân xấu để xem xét áp dụng hình phạt. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với nhân thân, hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo Trần Phong V, mặc dù biết đầy đủ thông tin về hành vi phạm tội mà bị cáo P đã thực hiện, nhưng lại không tố giác để cơ quan chức năng kịp thời xử lý, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động tư pháp. Tuy nhiên, xét sau khi bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã cùng gia đình điện thoại động viên bị cáo P về đầu thú, bản thân bị cáo cũng không nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo P, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tại phiên tòa bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm g, p khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Mặt khác, quá trình điều tra đã chứng minh được: Sau khi được gia đình động viên, bị cáo

đã chủ động từ Thành phố Hồ Chí Minh về đầu thú, trên đường về đầu thú thì bị lực lượng công an bắt giữ, nên cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo không biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thuộc trường hợp phạm tội do lạc hậu; bị cáo là người có nhân thân tốt (chưa từng có tiền án, tiền sự); tại phiên tòa bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, k, p khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, xét thấy: Bị cáo P được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, nên cần cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo V được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đồng thời khi tiến hành điều tra, truy tố, xét xử do chuyển biến của tình hình mà bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội nữa (được thể hiện bằng việc bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, sau khi biết bị cáo P bỏ trốn đã điện thoại động viên bị cáo P đầu thú), nên cần xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 29 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tại phiên tòa về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo P chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra giao trả cho bị hại, đồng thời phía bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave an pha, biển số 65X2-7916 là do chị Nguyễn Thị Kiều L đăng ký sở hữu, chị L xác định chiếc xe này chị đã tặng cho bị cáo V. Xét về ý thức chủ quan thì bị cáo V không có lỗi trong việc bị cáo P sử dụng phương tiện này để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần giao trả lại cho bị cáo V chiếc xe mô tô hiệu Wave an pha, biển số 65X2-7916.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn P phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Trần Phong V phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 133; Điều 33; các điểm g, p khoản 1 Điều 46;

Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn P;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 314; các điểm h, k, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 29 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Phong V.

Xử phạt bị cáo Dương Văn P 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2017;

Miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Phong V.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu, không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Giao trả cho bị cáo Trần Phong V 01 xe mô tô hiệu Wave an pha, biển số 65X2-7916.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo Dương Văn P và Trần Phong V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Công an huyện Phụng Hiệp;
- THAHS Công an huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng